

Hứng thú của sinh viên trong học tập môn Vật lí với hình thức đào tạo kết hợp

(Nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông)

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Email: ntthuyen@ictu.edu.vn
Trường Đại học Công nghệ thông tin
và Truyền thông Thái Nguyên
Đường Z115, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

TÓM TẮT: Ngày nay, việc học tập trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến. Tuy nhiên, nền tảng trực tuyến cũng chỉ là một hình thức học tập. Để đạt được hiệu quả học tập tốt ở hình thức này, các vấn đề về hứng thú trong học tập lại càng phải được quan tâm. Trong bài viết này, tác giả tìm hiểu hứng thú của sinh viên năm thứ nhất trong quá trình học tập môn Vật lí đào tạo bằng hình thức học tập kết hợp 70/30 (70 offline và 30 online) tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông. Nghiên cứu cung cấp một cái nhìn cụ thể hơn về hứng thú của sinh viên trong học tập kết hợp trực tuyến và truyền thống, từ đó đưa ra giải pháp nhằm giúp sinh viên học tập tốt học phần này để nâng cao chất lượng dạy và học.

TỪ KHÓA: Đào tạo kết hợp, hứng thú, học tập, Vật lí, sinh viên.

→ Nhận bài 28/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 30/11/2023 → Duyệt đăng 15/02/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410209>

1. Đặt vấn đề

Học tập trực tuyến ngày càng trở thành một xu thế học tập phổ biến trong tương lai. Việc sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong dạy học giúp cho việc học tập diễn ra ở mọi lúc và mọi nơi. Với giáo dục đại học, việc áp dụng công nghệ đã được coi là một trong những động lực quan trọng để cải thiện việc dạy và học [1]. Điều đó đòi hỏi hệ thống giáo dục phải chuyển đổi chương trình giảng dạy và phương pháp giảng dạy nhằm phát triển tư duy, kỹ năng cho người học. Mô hình học tập kết hợp được xem như là giải pháp tối ưu hiện nay để giúp người học thay đổi, rèn luyện ý thức tự học, tính chủ động trong việc lựa chọn không gian học, thời gian học, hạn chế được phần nào nhược điểm của mô hình dạy và học theo phương thức truyền thống. Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông đang áp dụng mô hình này được phát triển dựa trên ứng dụng nền tảng công nghệ số trong dạy học mô hình đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và truyền thống được đan xen với nhau với tỉ lệ 70/30 (70 offline và 30 online), thời gian học online và offline tùy thuộc vào từng môn học. Việc tham gia mô hình học tập kết hợp còn giúp người dạy linh động và đa dạng hơn các phương pháp học và thời gian học tập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận

Tâm lí học hiện đại có khuynh hướng nghiên cứu hứng thú trong mối quan hệ với toàn bộ cấu trúc tâm lí cá nhân và đưa ra nhận định hoàn chỉnh về hứng thú: “Hứng thú là thái độ lựa chọn đặc biệt của chủ thể

cá nhân đối với một đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống vừa có khả năng mang lại cảm xúc cho cá nhân trong quá trình hoạt động”. Biểu hiện của hứng thú là ở sự tập trung cao độ, ở sự say mê, hấp dẫn bởi nội dung hoạt động, ở cả chiều sâu và chiều rộng của những hoạt động đó. Hứng thú làm nảy sinh khát vọng tìm tòi, khám phá hoạt động nhận thức làm tăng khả năng làm việc và học tập, hứng thú học tập giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình học tập và nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên tăng sự chú ý, thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo. Hứng thú học tập tạo nên ở sinh viên sự tích cực học tập, khao khát tiếp cận và đi sâu tìm hiểu, khám phá tri thức.

Ở một nghiên cứu khác, để tăng cường hứng thú trong học tập khi vận dụng Blended learning vào dạy học của tác giả Phạm Văn Biều (2012) nhận định: “Việc vận dụng Blended learning vào dạy học ở bậc Đại học theo học chế tín chỉ là rất cần thiết có tính khả thi, góp phần đạt được mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tăng cường sự hứng thú, tính tích cực, chủ động, tự học và sáng tạo trong các hoạt động học tập của sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn, có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo đáp ứng được môi trường làm việc không ngừng thay đổi” [2].

Nghiên cứu của nhóm Linda (2019) chỉ ra rằng: Việc sử dụng phương pháp dạy học kết hợp giúp cho cả giảng viên và sinh viên đều hứng thú với phương pháp giảng dạy kết hợp này, nhờ có sự linh động và kết hợp hài hoà các công cụ dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin nên tăng sự tương tác giữa thầy và trò và thúc

đầy quá trình tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp của sinh viên [3].

Tiếp tục các nghiên cứu trước, theo quan điểm của chúng tôi: “Hứng thú học tập là sự ham thích của sinh viên đối với một môn học nào đó và thấy được ý nghĩa của môn học này đối với bản thân, đem lại sự hấp dẫn, say mê, lôi cuốn trong quá trình học tập môn học và kích thích sinh viên hoạt động tích cực”; cũng nhờ hứng thú mà sinh viên có thể giảm bớt mệt mỏi, căng thẳng, tăng sự chú ý thúc đẩy sự tìm tòi, sáng tạo trong quá trình học tập và dễ dàng thành công trong học tập hơn. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng hứng thú học tập khi tham gia học phần Vật lý của sinh viên học theo hình thức kết hợp 70/30 tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên hứng thú hơn khi học học phần này.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi phát phiếu khảo sát điều tra và thu thập số liệu qua các phiếu điều tra là 1200 sinh viên mẫu khảo sát trong thời gian (tháng 12 năm 2022). Đối tượng là sinh viên K21 năm nhất kì 1, năm học (2021-2022) đang học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái nguyên. Các phương pháp điều tra, phỏng vấn, phân tích định lượng, thống kê đã được sử dụng để thu thập, phân tích thông tin để đảm bảo tính chính xác của kết quả nghiên cứu.

2.3 Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng hứng thú học tập học phần vật lý đại cương của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông

a. Thực trạng hứng thú với nội dung học tập môn Vật lý đại cương của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông

Kết quả khảo sát trên 1200 sinh viên K21 các ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử truyền thông, Kỹ thuật điện điện tử, Tự động hoá (tháng 12 năm 2022) bằng thức trả lời các câu hỏi trên phiếu điều tra được phát đến từng sinh viên trả lời sau khi học và thi xong học phần môn Vật lý kì 1 năm học 2021-2022. Kết quả thu được qua thống kê cho thấy, sinh viên rất hứng thú với nội dung học tập. Có 68% sinh viên cảm thấy nội dung học tập rất hứng thú, 12% sinh viên đánh giá nội dung học tập hứng thú với bản thân mình. Mặc dù vậy, vẫn còn một số lượng sinh viên có ít hứng thú với nội dung môn học (10% sinh viên không hứng thú, 7% sinh viên trung lập, 3% sinh viên rất không hứng thú với môn học). Do nhận thức được tầm quan trọng của việc tạo động cơ hứng thú trong học tập cho sinh viên năm thứ nhất bước chân vào môi trường học tập mới có nhiều thay đổi so với việc học ở trung học phổ thông. Khoa Khoa học cơ

bản và bộ môn Khoa học tự nhiên cũng không ngừng áp dụng nghiên cứu và cập nhật nội dung học tập phù hợp với nhu cầu ứng dụng vật lý trong chuyên ngành và chuẩn đầu ra của nhà trường.

Khi được hỏi “Những điều sinh viên hài lòng khi tham gia học phần?”, có 50,5% sinh viên hài lòng vì các em chủ động thời gian học tập, có thể học tập mọi lúc mọi nơi chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh, máy tính bảng... và mạng Internet ổn định. 30,5% sinh viên chọn hài lòng vì học trên LMS tiết kiệm thời gian và có thể ôn lại kiến thức dễ dàng; có 10% sinh viên chọn có thể tìm kiếm tài liệu trên hệ thống một cách dễ dàng.

b. Thực trạng hứng thú với phương pháp giảng dạy của giảng viên môn Vật lý

Bên cạnh nội dung giảng dạy về chuyên môn thì phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng là một yếu tố tác động, ảnh hưởng lớn đến hứng thú của sinh viên đối với việc học tập. Kết quả học tập cho biết mức độ tiếp thu của sinh viên với cùng một nội dung bài giảng sẽ có sự khác biệt rõ ràng khi giảng viên sử dụng những phương pháp giảng dạy khác nhau. Học phần Vật lý được lựa chọn dạy ở học kì 1 gồm 02 tín chỉ với 36 tiết học gồm 24 tiết lý thuyết và 12 tiết thảo luận, thực hành kéo dài từ 12 đến 13 tuần dưới hình thức học tập kết hợp giữa học trực tiếp trên lớp 70% và trực tuyến trên nền hệ thống quản lý học tập (LMS) chiếm 30%. Bên cạnh các hoạt động dạy học trực tiếp trên lớp như các lớp học truyền thống, các hoạt động, nhiệm vụ đều được đưa lên LMS để sinh viên dễ dàng theo dõi và giảng viên dễ dàng quản lý quá trình học tập. Nội dung của khoá học trực tuyến bám sát giáo trình (Vật lý đại cương nội bộ) thông thường, giảng viên áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, nghĩa là người học sẽ tự tìm hiểu bài giảng do giảng viên cung cấp thông qua LMS hoặc bằng các phương tiện công nghệ, tìm kiếm tài liệu qua Internet. Việc tìm hiểu trước nội dung kiến thức do giảng viên chuẩn bị trở thành bài tập về nhà. Các phần thảo luận, tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn sẽ được thực hiện trên lớp, trong đó giảng viên đóng vai trò là người định hướng, hỗ trợ người học. Chính vì thế, đây là phương án dạy học phù hợp với dạy học kết hợp.

Hiểu được tâm tư nguyện vọng đó, Khoa Khoa học cơ bản và bộ môn Khoa học tự nhiên đã tổ chức seminar, các chương trình mời chuyên gia về Phương pháp giảng dạy tập huấn cho toàn bộ giảng viên tham gia giảng dạy để làm sao tạo cho sinh viên có động cơ, hứng thú say mê yêu thích môn học không bị nhàm chán. Đồng thời, trong quá trình giảng dạy, các giảng viên cũng ứng dụng công nghệ thông tin các phần mềm vào giảng dạy như thí nghiệm mô phỏng, kho phim thí nghiệm, các video... làm cho giờ học trở lên sinh động hơn, gây hứng thú cho sinh viên trong học tập.

Khi giảng dạy online và offline sẽ rất nhàm chán đối

người học nếu giảng viên chỉ sử dụng một phương pháp giảng dạy là thuyết trình truyền thống. Vì vậy, giảng viên cần áp dụng đa dạng các hình thức giảng dạy vào bài giảng để tạo hứng thú học tập cho sinh viên. Kết quả thực tế qua phiếu trả lời cho thấy, 1200 sinh viên có 90% hài lòng khi giảng viên áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học như thảo luận nhóm, dạy học qua hệ thống thư viện số LMS của nhà trường, thuyết trình nhóm trên lớp, các công cụ minigame, bài quiz.

c. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Vật lí

Hứng thú của sinh viên với đội ngũ giảng viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập cả offline và online. Giáo dục là dùng nhân cách để tác động vào nhân cách. Đối với môn học Vật lí, đây là môn học khoa học tự nhiên có nhiều ứng dụng thực tế gắn liền với đời sống. Nếu biết khai thác áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học thì sẽ tăng cường được động cơ hứng thú lòng say mê học tập yêu thích môn học của sinh viên. Do vậy, yếu tố giảng viên giảng dạy môn học này đóng vai trò rất quan trọng. Ở bài viết này, chúng tôi chỉ đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về tác phong của đội ngũ giảng viên, làm cơ sở để đánh giá những yếu tố ảnh hưởng tới hứng thú của sinh viên trong quá trình học tập trực tuyến trong năm học đầu tiên ở đại học với 1200 sinh viên được hỏi. Thông qua phiếu được gửi đến sinh viên, chúng tôi thu được kết quả qua Bảng 1.

Qua bảng trên, chúng tôi thấy, sinh viên khá hài lòng với đội ngũ giáo viên của trường ở sự nghiêm túc đúng giờ của giáo viên khi lên lớp, trong quá trình giảng dạy có sự tương tác giữa giáo viên với sinh viên và sự giải đáp thắc mắc của giáo viên cho sinh viên. Điều này dễ hiểu vì đa số đội ngũ giáo viên nhà trường được đào tạo bài bản có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, trẻ trung, năng động, nhiệt tình và đặc biệt gần gũi, dễ dàng nắm bắt được tâm lí của sinh viên và làm việc nghiêm túc lên được được sinh viên đánh giá cao.

2.3.2 Một số giải pháp nâng cao hứng thú học tập học phần vật lí đại cương cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông

a. Về phía giảng viên

Để tạo hứng thú cho sinh viên khi học tập, nghiên cứu môn học vật lí trước hết phải bắt nguồn từ phía giảng viên. Muốn vậy, bản thân giảng viên phải có hứng thú với môn học, chỉ có vậy mới tạo được hứng thú với sinh viên. Do đó, giảng viên phải yêu nghề, có tâm huyết, vững chuyên môn, am hiểu thực tiễn và phải có nghệ thuật truyền cảm hứng với người học, cách dạy truyền thống sinh viên ghi chép, nghe thuyết trình từ giảng viên cách dạy này đã không tạo được hứng thú học tập, không phát triển tư duy sáng tạo cho người học. Sinh viên sẽ có thái độ thụ động vì chỉ cần chép lại bài theo bài giảng của thầy cô trên lớp hoặc giáo trình mà thầy cô cung cấp. Chính điều này làm cho không khí những giờ giảng môn Vật lí trầm hơn. Sinh viên thụ động đón nhận kiến thức do giảng viên cung cấp, tạo ra sự nhàm chán và đơn điệu ở người học.

Giảng viên có trách nhiệm thông báo và giới thiệu cách thức học tập, hướng dẫn kế hoạch học tập rõ ràng, mục tiêu học tập đầy đủ vào ngay buổi học đầu tiên, giúp sinh viên nắm vững những nhiệm vụ học tập của mình. Giáo viên đi dạy phải có đề cương môn học, đề cương bài giảng phải tổng hợp và khái quát được kiến thức để sinh viên có cái nhìn tổng thể về bài học, tiết học phải xác định được trọng tâm bài dạy phân tích để sinh viên tiếp thu một cách dễ hiểu nhất; phải nêu được vấn đề cần giải quyết và định hướng gợi mở giúp sinh viên tự mình tìm tòi và khám phá tri thức một cách chủ động, tích cực, tăng tính thực tiễn của bài giảng gắn liền vào đời sống phù hợp với nhận thức của sinh viên. Giảng viên đã đầu tư nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp hướng tới phát huy hứng thú của người học, lấy người học làm trung tâm như: phương pháp thảo luận nhóm, nêu vấn đề, kể chuyện, đóng vai, đàm thoại... Việc thay đổi phương pháp dạy học của giảng viên một mặt giúp tăng hứng thú học tập cho người học; đồng thời là điều kiện để sinh viên rèn luyện các kĩ năng cần thiết của người lao động tương lai như kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng làm báo cáo và kể cả kĩ năng thuyết trình trước đám đông,... Đây là những kĩ năng rất cần thiết mà sinh viên cần trang bị ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Gắn nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống. Trong quá trình giảng dạy, nếu giảng viên chỉ gói gọn việc

Bảng 1: Sự hài lòng của sinh viên K21 Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông đối với tác phong của đội ngũ giảng viên

Mức độ	Rất Hài lòng (%)	Hài lòng (%)	Không Hài lòng (%)	Rất không Hài lòng (%)
Sự nghiêm túc, đúng giờ của giáo viên khi lên lớp	Số lượng 1000 sinh viên (83%)	Số lượng 198 sinh viên (16,5%)	Số lượng 02 sinh viên (0,17%)	Số lượng 0 sinh viên (0%)
Mức độ tương tác của giáo viên với sinh viên	Số lượng 964 sinh viên (80,3%)	Số lượng 220 sinh viên (18,3%)	Số lượng 10 sinh viên (0,8%)	Số lượng 06 sinh viên (0,5%)
Giải đáp thắc mắc của giáo viên cho sinh viên	Số lượng 934 sinh viên (77,8%)	Số lượng 240 sinh viên (20%)	Số lượng 20 sinh viên (1,7%)	Số lượng 06 sinh viên (0,5%)

truyền đạt những kiến thức trong bài giảng hoặc trong giáo trình của môn học mà không liên hệ gì với thực tiễn thì người học sẽ cảm thấy nhàm chán và đơn điệu. Trong quá trình giảng dạy, việc gắn kết giữa giảng dạy lý thuyết với thực tiễn sẽ tạo không khí mới cho lớp học, tạo điều kiện cho lớp học trở nên sôi động hơn. Người học sẽ nhận thức được rằng, những tri thức mà giảng viên mang lại là hoàn toàn bổ ích vì nó giúp người học lý giải được những sự vật, hiện tượng trong cuộc sống. Muốn làm được điều này đòi hỏi giảng viên phải tích cực học tập, nghiên cứu khoa học để nâng cao tri thức và cả trình độ lý luận và thực tiễn. Giảng viên cần đọc thêm nhiều tài liệu tham khảo, tìm hiểu thêm các thông tin và cập nhật liên tục các sự kiện hằng ngày để bổ sung vào vốn hiểu biết của mình, làm giàu tri thức cho bản thân.

Thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá người học. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo và được diễn ra đối với tất cả các môn học, học phần. Đối với môn Vật lý, trong kiểm tra, đánh giá, thay vì ra câu hỏi tự luận để sinh viên ngồi viết câu trả lời, làm lại bài tập thì giảng viên nên thay đổi theo hướng đánh giá đúng thực lực của người học, cụ thể khuyến khích các em qua buổi thảo luận nhóm, thuyết trình sản phẩm, thưởng điểm và cộng điểm cho những em hăng hái giơ tay xây dựng bài và làm bài tập trên lớp, chú trọng đánh giá các kỹ năng của sinh viên, thái độ học tập và giá trị mà môn học đem lại.

b. Về phía sinh viên

Phải thay đổi từ nhận thức cho đến việc làm. Đối với học phần Vật lý đại cương, đa số sinh viên còn quan niệm đây chỉ là các môn học điều kiện, không phải là môn học chuyên ngành; là môn học kiến thức khô khan, trừu tượng, khó học. Do quan niệm như vậy, sinh viên chán nản, không có động lực học tập, từ đó có thái độ thờ ơ, thậm chí bất hợp tác khi học tập môn học. Đây chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả học tập của sinh viên thấp. Muốn học tập tốt môn Vật lý thì yếu tố đầu tiên là sinh viên phải có hứng thú, muốn có hứng thú thì việc trước tiên cần làm là người học phải có thái độ đúng đắn, xác lập mục tiêu rõ ràng khi học tập môn học. Để làm được như vậy, đòi hỏi một mặt sinh viên phải tự nhận thức và hành động; mặt khác, giảng viên giảng dạy phải làm thay đổi nhận thức và hành động của sinh viên thông qua nghệ thuật giảng dạy của mình, thông qua việc truyền cảm hứng và làm cho người học cảm nhận được giá trị mà môn học đem lại với họ.

Lựa chọn cho mình phương pháp học và cách học phù hợp. Do môn Vật lý được bố trí vào những kì đầu, năm đầu của khóa học nên sinh viên còn ảnh hưởng bởi phương pháp học tập tại trường phổ thông. Hơn nữa, giảng viên giảng dạy thay đổi phương pháp theo hướng lấy người học làm trung tâm, đòi hỏi sinh viên phải thích ứng với sự thay đổi này. Sinh viên cần không

ngừng nâng cao nhận thức học tập trực tuyến bằng cách chủ động, tích cực xem trước các nội dung học tập qua hệ thống LMS các bài giảng đã được cung cấp dưới dạng video. Phản hồi là yếu tố cần thiết trong học tập, vì vậy, sinh viên cần sẵn sàng hợp tác, phát biểu trao đổi bài học với giảng viên, nâng cao ý thức trong học tập. Khi chưa hiểu bài và cần sự giúp đỡ, sinh viên nên mạnh dạn trao đổi và nhờ sự hỗ trợ từ các thầy cô, bạn bè, hoặc từ các phòng, khoa, ban trong nhà trường. Sinh viên cần tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên về bài tập, thảo luận, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, cần rèn luyện tư duy phản biện, sắp xếp thời gian hợp lý, khi vắng buổi học, cần thể hiện trách nhiệm xin phép và xem lại các bài giảng trước đó, hoặc có thể xem lại nội dung trên trang học trực tuyến.

Vận dụng được kiến thức của môn Vật lý vào chuyên ngành, những vấn đề thực tiễn cuộc sống: Vận dụng kiến thức đã học vào chuyên ngành chuyên sâu, thực tiễn cuộc sống là một trong những yêu cầu cơ bản của quá trình đào tạo. Vật lý là môn học có vị trí, vai trò cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nền tảng để tiếp cận các môn chuyên ngành. Hơn nữa, để tạo ra hứng thú học tập đối với môn học, việc làm cho sinh viên thấy được giá trị, ý nghĩa của môn học càng trở nên quan trọng. Những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra là vô cùng phong phú, từ những vấn đề đơn giản ở góc độ nhỏ đến những vấn đề khó ở phạm vi rộng lớn, phức tạp; điều quan trọng là sinh viên phải vận dụng như thế nào, tức là sinh viên phải lựa chọn vấn đề phù hợp với kiến thức, nội dung được học, vấn đề phải phù hợp với khả năng của mình.

c. Về phía nhà trường

Dựa trên kết quả khảo sát sinh viên không hài lòng do đường truyền mạng kém và truy cập bị lỗi vì nhiều sinh viên chỉ có điện thoại mà chưa có máy tính. Để khắc phục vấn đề trên, nhà trường cần nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy của giáo viên và học tập của sinh viên như: máy tính, máy chiếu, phông chiếu, micro, loa đài, giáo trình, tài liệu tham khảo. Số sinh viên phù hợp trên một lớp không quá đông. Nâng cao nhận thức, động viên các giáo viên học tập nâng cao chuyên môn, nêu cao tinh thần tích cực sáng tạo trong mọi hoàn cảnh để đạt được chất lượng hiệu quả trong giảng dạy. Ngoài ra, để hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của sinh viên, ngoài giờ học trực tiếp, nhà trường nên có các câu lạc bộ, nhóm hoạt động học của sinh viên thông qua các kênh sinh viên, email, zalo để thông tin nhanh chóng, chuẩn xác và thuận lợi cho sinh viên.

Nghiên cứu điều chỉnh chương trình đào tạo và kết hợp (70/30) sao cho phù hợp, tăng thời lượng cho giảng viên và sinh viên tương tác, chia sẻ, nâng cao kỹ năng mềm “Cởi bỏ áp lực tâm lý” để việc dạy và học hiệu

quả, thực tiễn; Nghiên cứu, xây dựng các phần mềm quản lý dạy, học kết hợp và tổ chức học tập phù hợp, hiệu quả, tiên tiến và thân thiện với người dùng; Tăng cường tập huấn sử dụng công nghệ thông tin nói chung, phần mềm dạy học nói riêng, để nâng cao chất lượng dạy. Nhà trường cần chủ động điều chỉnh, tinh giản nội dung, thay đổi phương thức và cập nhật nội dung giáo dục và đào tạo; Cung cấp cho người học nhiều kỹ năng mới hơn để đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra.

Kiểm tra, giám sát hoạt động dạy – học kết hợp. Nhà trường cần quản lý việc thiết kế, triển khai xây dựng nội dung học liệu; quản lý công việc thẩm định, xét duyệt; quản lý việc khai thác và vận hành hệ thống học liệu; quản lý việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật định kỳ và thường xuyên học liệu điện tử của môn học. Việc quản lý thông qua những biện pháp như: Ban hành các văn bản quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng học liệu điện tử; tổ chức tập huấn về xây dựng, cập nhật học liệu điện tử cho giảng viên và cho các cán bộ thiết kế học liệu, các cán bộ kỹ thuật.

3. Kết luận

Hứng thú học tập của sinh viên trong quá trình học là vô cùng quan trọng. Nó ảnh hưởng tới chất lượng học tập của sinh viên cũng như ảnh hưởng tới sự phát triển của một cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu này cho thấy, hứng thú của sinh viên năm thứ nhất trong quá trình học tập kết hợp 70/30 (70% giảng dạy trực tiếp và 30% giảng dạy onlie) môn Vật lý có tính khả quan đã tạo được động cơ hứng thú cho sinh viên khi học tập tại trường theo phương pháp dạy học kết hợp 70/30. Từ đó, lãnh đạo xem xét phát triển dạy học trực tuyến trong đào tạo đại trà hiện nay do tình hình thực tế của nhà trường đã có thư viện học liệu số LMS lên tất cả các môn đều áp dụng đào tạo kết hợp (70/30). Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng chỉ đánh giá được hứng thú của sinh viên với môn học Vật lý nói riêng trong rất nhiều các môn khoa học khác, tuy nhiên đây cũng là một biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Bích Thủy, (2004), *Hứng thú học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Văn Hiến*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Phạm Văn Biều, (2012), *Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (E-learning)*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 40, tr.86 – 90.
- [3] Linda, (2019), *The Implementation of Blended Learning Approach in Teaching English as a Foreign Language Classroom at SMA Islam Athirah Bone*.
- [4] Nguyễn Thị Thu Cúc, (2015), *Hứng thú và hứng thú học tập ở người học*, Tạp chí Giáo dục, số 56, tr 15-17.
- [5] Li, B., Zhang, X., & Liu, D, (2004), *Supporting Physics Classroom Teaching through the Internet*, In New Horizon in Web-based Learning, pp.180-188.
- [6] Toback, D., Mershin, A., & Novikova, I. (2004), *New Pedagogy for Using Internet-Based Teaching Tools in Physics Course*, arXiv preprint physics/0408034.
- [7] Marcova. A. K, (1978), *Motivation of cognitive learning activities in students*, Journal of psychological problems No.3.

STUDENTS' INTERESTS IN LEARNING PHYSICS WITH BLENDED LEARNING (A CASE STUDY AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY)

Nguyen Thi Thanh Huyen

Email: ntthuyen@ictu.edu.vn
 Thai Nguyen university of information
 and communication technology
 Z115 street, Thai Nguyen city
 Thai Nguyen province, Vietnam

ABSTRACT: Nowadays, online learning is becoming increasingly prevalent, but it is important to recognize that online platforms represent just one form of learning. To achieve effective academic results, it is essential to consider students' interests in the learning process. This study aims to investigate the level of interest among first-year students in 70/30 blended learning (where 70% of the time is spent studying offline and 30% online) at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology (ICTU). By providing a more detailed view of students' interests in blended learning, the article proposes viable solutions to help students achieve better academic results and enhance the overall teaching-learning quality.

KEYWORDS: Combined training, excitement, learning, Physics, students.